

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 6 - HỌC KÌ II**

**PHẦN I : VĂN BẢN**

**1. Truyện và kí:**

STT	Tên văn bản	Tác giả	Thể loại	Nội dung
1	Bài học đường đời đầu tiên	Tô Hoài	Truyện (đoạn trích)	Đế Mèn có vẻ đẹp cường tráng của một chàng đế thanh niên , nhưng tính tình xốc nổi , kêu căng . Vì trêu chị Cốc đế Mèn đã gây ra cái chết thảm thương cho đế Choắt và đế Mèn đã rút ra được bài học đường đời đầu tiên cho mình
2	Sông nước Cà Mau	Đoàn Giỏi	Truyện ngắn	Cảnh quan độc đáo của vùng Cà Mau với sông ngòi , kênh rạch bủa giăng chi chít , rừng đước trùng điệp hai bên bờ và cảnh chợ Năm Căn tấp nập , trù phú họp ngay bên bờ sông
3	Bức tranh của em gái tôi	Tạ Duy Anh	Truyện ngắn	Tài năng hội họa , tâm hồn trong sáng và lòng nhân hậu ở cô em gái đã giúp cho người anh vượt lên được lòng tự ái và sự tự ti của mình
4	Vượt Thác	Võ Quảng	Truyện (đoạn trích)	Cảnh vượt thác trên sông Thu Bồn của con thuyền do Dương Hương Thư chỉ huy. Làm nổi bật vẻ hùng dũng và sức mạnh của con người lao động trên nền cảnh thiên nhiên rộng lớn , hùng vĩ.
6	Cô Tô	Nguyễn Tuân	Kí	Vẻ đẹp tươi sáng , phong phú của cảnh sắc thiên nhiên vàng đảo Cô Tô và một nét sinh hoạt của người dân sống trên đảo
7	Cây Tre Việt Nam	Thép Mới	Kí	Cây tre là người bạn gần gũi , thân thiết của nhân dân Việt Nam trong cuộc sống hàng ngày , trong lao động , trong chiến đấu . Cây tre đã hình thành biểu tượng của đất nước và của dân tộc Việt Nam

**2. Thơ tự sự :** ( Bốn chữ , năm chữ)

\*Học thuộc hai bài thơ: Đêm nay Bác không ngủ , Lượm

**Câu 1: Đêm nay Bác không ngủ:**

\***Nội dung:** Đêm nay Bác không ngủ thể hiện tấm lòng yêu thương bao la của Bác Hồ với bộ đội và nhân dân, tình cảm kính yêu, cảm phục của bộ đội, của nhân dân ta đối với Bác.

\* **Nghệ thuật:** Thể thơ năm chữ, kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.

- Lời thơ giản dị, có nhiều hình ảnh thể hiện tình cảm tự nhiên, chân thành.

- Sử dụng từ láy tạo giá trị gợi hình và biểu cảm, khắc họa hình ảnh cao đẹp về Bác Hồ kính yêu.

**Câu 2: Lượm**

\***Nội dung:** Bằng cách kết hợp kể và tả, cảm bài thơ khắc họa hình ảnh nhân vật Lượm hồn nhiên vui tươi, hăng hái, dũng cảm. Em hi sinh nhưng vẫn còn sống mãi với dân tộc.

\* **Nghệ thuật:** Thơ bốn chữ, từ láy gợi hình giàu âm điệu. Thành công trong xây dựng hình tượng nhân vật.

**PHẦN II: TIẾNG VIỆT**

**Câu 1: Phó từ là gì ? Phân loại phó từ?**

\***Khái niệm:** Phó từ là những từ chuyên đi kèm động từ, tính từ để bổ sung ý nghĩa cho động từ, tính từ.(Đã , vẫn , rất...)

\***Ví dụ:** Vậy là mùa xuân mong ước đã đến.

\***Có 2 loại phó từ lớn:**

**+ Phó từ đứng trước động từ, tính từ:**

. **Chỉ thời gian hệ gian:** Đã -> **Đã** đi ; Đang -> **đang** nhảy ; Sắp -> **Sắp** đi ...

. **Mức độ:** Rất -> **Rất** đẹp ; Thật -> **Thật** đẹp

. **Sự tiếp diễn tương tự :** Cũng -> **Cũng** đẹp ; Vẫn -> **Vẫn** tốt...

. **Sự phủ định:** Không -> **Không** đến ; Chẳng -> **Chẳng** lấy...

. **Sự cầu khiến :** Đừng -> **Đừng** đi ... Hãy -> **Hãy** đến...

**+ Phó từ đứng sau động từ, tính từ:**

. **Chỉ mức độ :** Lắm -> **Nóng lắm** ; Quá -> **Lạnh quá**

. **Chỉ khả năng :** Được -> **Làm được**

. **Chỉ kết quả và hướng :** Ra -> **Đi ra** , Vào -> **Đi vào**

**Câu 2: Thế nào là so sánh? Cấu tạo của phép so sánh? Có mấy kiểu so sánh? Cho ví dụ**

Khái niệm : So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

\* Cấu tạo :

Vế a (Sự vật so sánh)	Phương tiện so sánh	Từ so sánh	Vế b (Sự vật được so sánh)
Cô giáo Rùng rợn	..... Cao ngất	Như Như	mẹ hiền .... trường thành vô tận

\* Có 2 kiểu so sánh:

- So sánh ngang bằng : VD: Cô giáo như mẹ hiền → A = B

- So sánh không ngang bằng: VD: Hà cao hơn An → B không bằng B

**Câu 3: Thế nào là nhân hoá? Có mấy kiểu nhân hoá?**

- Nhân hoá là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật... bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người. Ví dụ: Hàng bưởi đu đưa bé lũ con

Đầu tròn trọc lóc

Có 3 kiểu nhân hoá

+ Dùng những từ vốn gọi người để gọi vật . VD: **Lão** miệng , **bác** tai , **cô** mắt , **cậu** chân , **cậu** tay.

+ Dùng những từ vốn chỉ hoạt động , tính chất của người để chỉ hoạt động , tính chất của vật .

VD : Tre **xung phong** vào xe tăng , đại bác .....

+ Trò chuyện , xưng hô với vật như đối với người .

VD: Núi cao chỉ **lắm núi ơi**

Núi che mặt trời **chẳng** thấy người thương.

**Câu 4: Thế nào là ẩn dụ? Có mấy kiểu ẩn dụ?**

\* Ẩn dụ là gọi tên sự vật hiện tượng này bằng tên sự việc, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

\* Các kiểu ẩn dụ:

- Ẩn dụ phẩm chất\* VD: **Người Cha** mái tóc bạc.

- Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: VD : Ánh nắng **chảy** đầy vai .

- Ẩn dụ hình thức: VD: Có hàng râm bụt **thấp** lên lửa **hồng** .

- Ẩn dụ cách thức VD: **ăn** quả nhớ kẻ **trồng** cây .

**Câu 5: Thế nào là hoán dụ? Có mấy kiểu hoán dụ?**

\* Hoán dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên của một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm.

\* Có 4 kiểu hoán dụ

- Lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng VD: Vì lợi ích **mười năm** trồng cây. Vì lợi ích **trăm năm** trồng người.

- Lấy dấu hiệu của sự vật để gọi sự vật VD: **Áo chàm** đưa buổi phân li

- Lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng: VD: **Xóm làng** ta vất vả quanh năm .

- Lấy bộ phận để gọi toàn thể. VD: **Bàn tay** ta làm nên tất cả .

**Câu 6: Thành phần chính của câu?**

\* **Câu có 2 thành phần chính: chủ ngữ và vị ngữ.**

- **Vị ngữ:**



**Một số đề văn miêu tả tham khảo**

**Đề 1: Tả một cụ già cao tuổi**

a. Mở bài

-Khái quát về tuổi tác,tính tình...

b.Thân bài:

Tả chi tiết :

-Tiếng nói trầm vang,thều thào ,yếu ớt.

-Mắt tinh tường lay láy (chậm chạp,lờ đờ, đùng đục...)

-Tóc rụng lơ thơ,bạc như cước

-Da nhăn nheo,nhung đỏ hồng hào (đôi môi,vàng vàng...)

-Chân tay gầy guộc,gân guốc

-Hay lam ,hay làm ít ngủ.

c.Kết bài:

-Lòng yêu quý, kính trọng

-Mong cụ sống lâu...

**Đề 2: Tả cô giáo say sưa giảng bài trên lớp**

a.Mở bài

- Giới thiệu về cô giáo

-Trong hoàn cảnh: Đang giảng bài

b.Thân bài: Tả chi tiết:

\*Ngoại hình:

-Vóc dáng,mái tóc, gương mặt, nước da...

-Trang phục:Cô mặc áo dài, quần trắng

\*Tính nết:

- Giản dị, chân thành...

-Dịu dàng, tận tụy, yêu thương học sinh

-Gắn bó với nghề

\*Tài năng:

-Cô dạy rất hay

-Tiếng nói trong trẻo dịu dàng, say sưa như sống với nhân vật

-Đôi mắt lấp lánh niềm vui.

-Chân bước chậm rãi trên bục giảng xuống dưới lớp

-Cô như đang trò chuyện cùng chúng em.

- Giờ dạy của cô rất vui vẻ, sinh động, học sinh hiểu bài

c.Kết bài:

-Kính mến cô

-Mong cô sẽ tiếp tục dạy dỗ.

**Đề 3: Tả người thân trong gia đình . ( ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em...)**

a. Mở bài:

Giới thiệu người thân, mối quan hệ, ấn tượng chung.

b. Thân bài:

Tả người thân về hình dáng, tính cách, công việc, sở thích, mối quan hệ với mọi người trong gia đình và xã hội

c. Kết bài:

Nêu cảm nghĩ của em đối với người thân.

**Đề 4: Hãy tả lại một em bé chừng bốn năm tuổi.**

a. Mở bài:

Giới thiệu em bé chừng bốn → năm tuổi: gặp ở đâu? Lúc nào?

b.Thân bài:

- Tả hình dáng (tuổi tác, tầm vóc, cách ăn mặc,...)

- Tả chi tiết: (đầu, mình, tay, chân, ...)

- Tả tính nết: (sự ngây thơ, đáng yêu, thích bắt chước, tập nói,...)

- Hoạt động: (ngây thơ, luôn tiếp xúc với mọi người trong gia đình lúc ăn, chơi, ngủ)

c.Kết bài:

Nêu cảm nghĩ của em (tình cảm yêu quý em bé; em bé mang lại niềm vui cho gia đình)

**Đề 5: Hãy tả lại người bạn thân của em**

a. Mở bài:

Giới thiệu người bạn thân mà em quý mến (Ở đâu? Làm gì?).

b. Thân bài:

Miêu tả chi tiết (ngoại hình, cử chỉ, hành động, lời nói, ...)

c. Kết bài:

Cảm nghĩ của em về người bạn thân (Học tập và noi gương bạn được điều gì trong cuộc sống).

**Đề 6: Tả quang cảnh buổi sáng trên quê hương em.**

- Mặt trời nh- lòng đỏ quả trứng thiên nhiên.
- Bầu trời sáng trong, khí trời mát mẻ
- Hàng cây khê đung đ- a tr- óc gió, trên cành cây những chú chim hót líu lo nh- đón chào một ngày mới bắt đầu.
- Màu xanh cây cối .
- Những ngôi nhà san sát nhau

**Đề 7: Hãy tả lại cảnh giờ ra chơi.**

\* MB: Buổi học? Tiếng trống báo hiệu.

\* TB: -Bắt đầu giờ chơi: Quang cảnh học sinh trên sân : Học sinh tóa khắp sân trường ,không khí náo nhiệt, vui nhộn  
- Trong giờ chơi: Miêu tả các hoạt động cụ thể  
- Kết thúc giờ chơi

\* KB: Nêu cảm xúc, suy nghĩ

**Đề 8: Hãy tả lại cảnh sum họp gia đình vào buổi tối**

\* MB: Cảnh sum họp diễn ra ở đâu? Lúc nào? Gồm những ai?

Quang cảnh chung như thế nào?

\* TB: Miêu tả hoạt động của từng thành viên trong gia đình.

Gợi ý:

- + Ba và ông uống trà, xem ti vi. Chia sẻ bàn bạc, công việc gia đình, xã hội. ...Xem bài cho em
- + Mẹ xếp quần áo, đan len....
- + Em chơi gấu bông cùng em gái
- + Em chuẩn bị bài cho ngày mai...

\* KB: Cảm nhận chung về khung cảnh sum họp gia đình

**Đề 9: Hãy tả lại hình ảnh cây mai vàng vào dịp tết đến xuân về.**

a. Mở bài:

Giới thiệu cây mai trồng ở đâu? Vào thời gian nào?

b. Thân bài:

- Tả bao quát (xa → gần)  
(Hình dáng, kích thước, màu sắc)
- Tả chi tiết từng bộ phận: (Theo trình tự: dưới → trên)  
(Gốc, thân, vỏ, cành, lá, hoa,...)
- Lợi ích của cây mai:  
(Tạo không khí, quang cảnh đẹp đẽ, xanh tươi, tạo niềm vui cho mỗi gia đình khi mùa xuân đến )
- Sự chăm sóc của con người.

c. Kết bài:

Nêu cảm nghĩ của em (tình cảm yêu quý và sự chăm sóc)

**Đề 10: Cảnh đêm trăng đẹp .**

a) Mở bài:

Giới thiệu đêm trăng đẹp.

b) Thân bài:

- Cảnh trước khi trăng lên.
- Khi trăng vừa lên
- Trăng lên cao hẳn.
- Cảnh trăng về khuya.

c) Kết bài:

Cảm nghĩ của em về đêm trăng.

**B. Viết đơn :** (Văn bản hành chính)

**1. Khi nào thì viết đơn?**

- Khi người ta muốn đề bạt một nguyện vọng với một người hay một cơ quan, tổ chức có thẩm quyền nhờ giải quyết một nguyện vọng nào đó thì người ta viết đơn.

**2. Các loại đơn?** (Đơn theo mẫu và đơn không theo mẫu)

- 3. Các đề mục :**
- Quốc hiệu , tiêu ngữ .
  - Địa điểm và ngày tháng .
  - Tên văn bản : ( ĐƠN ... )
  - Nơi gửi :
  - Họ tên ng-ời gửi : ( Cá nhân , tập thể gửi văn bản )
  - Nội dung đơn :
  - Cam đoan :
  - Kí tên :

**4. Nêu tình huống viết đơn ?**

- Đơn xin phép nghỉ ... ( nghỉ học , nghỉ làm , nghỉ phép ... )
- Đơn xin theo học ... ( Học bổ túc , học thêm ... )
- Đơn xin gia nhập ... ( Đoàn , đội ... )

**Ghi chú :** ( Còn nhiều tình huống khác cần phải viết đơn các em tự tham khảo )

**Trong quá trình biên soạn có những sai sót mong thầy cô góp ý .**

**ĐT : 01688582118**